

# Biện pháp rèn luyện kỹ năng đọc, kể diễn cảm trong học phần Văn học thiếu nhi và đọc, kể diễn cảm tại Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định

Nguyễn Thị Lan Hương

ThS. Khoa GD Mầm non, Trường CĐSP Nam Định

Received: 24/10/2024; Accepted: 30/10/2024; Published: 7/11/2024

**Abstract:** For students majoring in Early Childhood Education, expressive reading and storytelling skills are extremely important skills, contributing to the effectiveness of organizing activities for children to get acquainted with literature in particular and develop language in general in preschools. Teaching practice shows that students' expressive reading and storytelling skills are still limited. The article is based on analyzing basic theoretical issues to propose some measures to train expressive reading and storytelling skills in the process of teaching the Children's Literature and expressive reading and storytelling subjects at Nam Dinh Pedagogical College; contributing to the goal of developing professional capacity for students majoring in Early Childhood Education.

**Keywords:** Skill training, expressive reading and storytelling skills, capacity development.

## 1. Đặt vấn đề

Dạy học theo định hướng phát triển năng lực (PTNL) người học đã trở thành con đường tất yếu của giáo dục Việt Nam để bắt kịp xu thế toàn cầu. Riêng ở các trường đại học, cao đẳng (ĐH, CĐ) sư phạm, dạy học theo định hướng PTNL còn nhằm thực hiện nhiệm vụ quan trọng của ngành giáo dục là phát triển năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên (GV) đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục và nhu cầu của xã hội.

Ở trường mầm non (MN), hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học (TPVH) là hoạt động chủ đạo nhằm thực hiện mục tiêu phát triển ngôn ngữ, tư duy cho trẻ. Để tổ chức tốt hoạt động này, đòi hỏi người giáo viên (GV) phải có kỹ năng (KN) đọc, kể diễn cảm thực sự tốt.

Việc rèn KN đọc, kể diễn cảm cho SV ngành GDMN tại trường CĐSP Nam Định được thực hiện thông qua giảng dạy nhiều học phần. Trong đó, *Văn học thiếu nhi và đọc, kể diễn cảm* là học phần chú trọng hơn cả đến việc tổ chức cho SV thực hành, rèn luyện, nâng cao KN đọc, kể diễn cảm gắn với việc tổ chức các hoạt động cho trẻ làm quen với TPVH ở trường MN.

Trong khuôn khổ bài báo này, tác giả đề xuất một số biện pháp rèn KN đọc, kể diễn cảm cho SV trong quá trình dạy học học phần *Văn học thiếu nhi và đọc, kể diễn cảm*.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm đọc, kể diễn cảm

Theo Phan Trọng Luận, Nguyễn Thanh Hùng: Đọc diễn cảm TPVH là “*Biết phối hợp lao động đọc của mình, biết phát huy ưu thế và chất giọng, biết khắc phục những nhược điểm về phát âm, độ cao thấp và sức vang ngân của ngôn ngữ và ngừng nghỉ trong ngắt nhịp để làm chủ giọng đọc và kỹ thuật đọc phù hợp với giọng điệu cảm xúc của nhà văn và nghĩa của văn bản*”.

Giữa đọc và kể có sự khác nhau nhất định:

- *Đọc*: người đọc phải đọc nguyên văn tác phẩm thơ hoặc truyện trong sách, phải trung thành với ngôn từ trong văn bản. Đọc là sự tái hiện mặt âm thanh của bài đọc một cách chính xác, không có lỗi, không thừa, không sót từng âm, từng vần, từng tiếng. Có hai hình thức: đọc theo sách hoặc đọc thuộc lòng. Tốc độ đọc nhanh hơn kể.

- *Kể*: người kể chuyển tải văn bản một cách tự do hơn, không bám sát từng từ trong văn bản thoát mà sử dụng ngôn ngữ của mình. Từ từ ngữ đến cách diễn đạt, lời thoại, lời kể chuyện mang phong cách nói (khẩu ngữ) khác hẳn với ngôn ngữ viết, văn phong viết.

### 2.2. Một số biện pháp rèn KN đọc, kể diễn cảm trong dạy học Văn học thiếu nhi và đọc, kể diễn cảm

#### 2.2.1. Chú trọng phát triển KN cảm thụ TPVH

Để có thể đọc, kể diễn cảm hiệu quả một TPVH, đòi hỏi người GVMN phải thực sự hiểu, nắm rõ nội dung, các nhân vật, tình tiết quan trọng; ý nghĩa, tư tưởng, chủ đề của tác phẩm đó; phải thâm nhập vào tác phẩm để đồng cảm cùng nhân vật, hiểu được cảm xúc, tình cảm, thái độ mà tác giả thể hiện trong tác

phẩm; từ đó chuyển tải đến người nghe. Điều này cần đến KN cảm thụ VH.

Để cảm thụ được một TPVH, người đọc phải trải qua hai quá trình:

Đọc hiểu tác phẩm: là quá trình người đọc nắm bắt thông tin để hiểu nội dung văn bản. Nghĩa là phải đọc văn bản một cách có ý thức, hiểu nghĩa của từ/cụm từ, câu, đoạn, cả bài; lĩnh hội được toàn bộ nội dung, thông tin, nhân vật, sự kiện... và đích tác động của văn bản. Đây là giai đoạn lý tính.

Cảm thụ tác phẩm: là sự cảm nhận những giá trị nổi bật, sâu sắc, tế nhị, đẹp đẽ nhất trong tác phẩm; là sự nhận biết tinh tế bằng cảm tính.

Việc hình thành và phát triển KN cảm thụ TPVH có thể được thực hiện thông qua hoạt động cho SV khám phá tác phẩm ở bốn cấp độ sau:

- Cấp độ ngôn từ và sự cảm thụ ngôn từ: SV cảm thụ cái hay, cái đẹp của ngôn từ trong tác phẩm thông qua việc phân tích các phương diện ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, các thủ pháp nghệ thuật.

- Cấp độ hình tượng và sự cảm thụ hình tượng: ở cấp độ này, SV cần vận dụng khả năng tưởng tượng, liên tưởng để xây dựng hình ảnh, hình tượng các nhân vật, bức tranh không gian, thời gian; hình tượng tác giả...; hình thành cảm xúc, thái độ, suy nghĩ riêng đối với những nhân vật, hình tượng đó.

- Cấp độ ý nghĩa và sự cảm thụ ý nghĩa của tác phẩm: SV cần phân tích, hiểu và nắm được các tầng ý nghĩa tường minh, hàm ẩn của tác phẩm; có sự suy tưởng, liên hệ ý nghĩa của tác phẩm đến hiện thực đời sống.

- Cấp độ tư tưởng và sự cảm thụ tư tưởng của tác phẩm: SV rút ra được chủ đề, tư tưởng mà tác giả gửi gắm trong tác phẩm; hình thành suy nghĩ, quan điểm đồng tình, ủng hộ tư tưởng đó hoặc bộc lộ suy nghĩ, quan điểm khác.

*Ví dụ:* với bài thơ “Trăng ơi... từ đâu đến?” của Trần Đăng Khoa [6; 67], GV gợi mở cho SV cảm thụ tác phẩm qua bốn cấp độ bằng các câu hỏi như:

+ Trong bài thơ, tác giả đã sử dụng những phương tiện, biện pháp tu từ nào?

+ Những phương tiện, biện pháp tu từ đó có giá trị miêu tả và biểu cảm ra sao?

+ Hình tượng trăng qua các thủ pháp nghệ thuật của tác giả hiện lên như thế nào?

+ Thông qua hình tượng trăng trong bài thơ, tác giả muốn gửi gắm điều gì?

+ Em có cảm nhận gì khi đọc bài thơ này?

GV có thể giao những bài tập ngắn trong giờ lên lớp hoặc cho SV làm ở nhà, yêu cầu SV nêu cảm nhận

của bản thân về một số TPVH tiêu biểu trong chương trình giáo dục MN mà mình yêu thích.

### 2.2.2. Chú trọng rèn luyện các thủ thuật đọc, kể diễn cảm

Hoạt động đọc, kể diễn cảm là hoạt động tổng hợp của nhiều yếu tố. Trong đó, việc nắm vững và áp dụng tốt các thủ thuật đọc, kể diễn cảm sẽ tạo ra sự thăng hoa khi trình bày tác phẩm.

Các thủ thuật cơ bản của đọc, kể diễn cảm bao gồm:

\* *Xác định giọng điệu cơ bản:* Việc xác định giọng điệu cơ bản phụ thuộc vào thể loại, nội dung tư tưởng và phong cách ngôn ngữ của tác phẩm, giúp cho người nghe có thể cảm nhận được giá trị nội dung, nghệ thuật của bài thơ, câu chuyện.

\* *Xác định ngữ điệu đọc, kể:* Thông qua ngữ điệu, GV có thể tác động mạnh đến cảm xúc của trẻ, góp phần khắc họa tính cách nhân vật và thể hiện tư tưởng chủ đề của tác phẩm.

Việc xác định đúng ngữ điệu khi đọc, kể diễn cảm liên quan đến một số yếu tố cơ bản như:

- *Đọc chính âm:* Ở MN, việc rèn luyện cho trẻ phát âm đúng tiếng Việt là vô cùng quan trọng. Vì thế, GV cần phải phát âm đúng chuẩn tiếng Việt để làm mẫu cho trẻ, tránh tuyệt đối hiện tượng đọc, kể sai chính tả, bị ngọng...

- *Ngắt giọng:* bao gồm ngắt giọng lô gíc, ngắt giọng tâm lý và ngắt giọng thi ca.

- *Nhịp điệu và cường độ:* Nhịp điệu, cường độ phụ thuộc vào nội dung của tác phẩm. Cùng một bài thơ, một truyện kể có thể đọc, kể với nhịp điệu, cường độ khác nhau: Khoan thai, chậm rãi, nhanh, khẩn trương, độ vang từ to đến nhỏ và ngược lại.

\* *Tư thế, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*

- *Tư thế:* tư thế lúc trình bày tác phẩm phải tự nhiên, thoải mái, không gò bó, phải hướng về người nghe.

- *Nét mặt:* phải thể hiện cảm xúc, thái độ phù hợp với nội dung của tác phẩm, góp phần bộc lộ tác phẩm. Sự giao cảm giữa người đọc, kể với người nghe chính là ở nét mặt, ở ánh mắt.

- *Cử chỉ điệu bộ:* là sự bổ sung cho ngữ điệu, góp phần tăng sức biểu cảm cho giọng đọc, giọng kể và nhất là giúp cho người nghe có thể cảm nhận bằng trực cảm.

Để có thể đọc, kể diễn cảm hiệu quả, SV phải thuần thục tất cả các thủ thuật nói trên, bất kì yếu tố nào không đạt yêu cầu cũng sẽ ảnh hưởng đến kết quả cuối cùng.

*Ví dụ:* đối với yêu cầu đọc diễn cảm truyện “Bé

*Minh Quân dũng cảm*” (Minh Hương kể), SV phải thực hành:

+ Xác định giọng điệu cơ bản: câu chuyện cần được đọc với giọng kể trau dồi, thể hiện sự gần gũi, yêu thương.

+ Xác định ngữ điệu đọc tác phẩm:

Ngắt giọng: ngắt giọng lô gic theo các dấu câu trong văn bản.

Nhịp điệu và cường độ đọc: Đoạn 1 “*Nhà bé Minh Quân... làm vỡ bình hoa rồi.*”: đọc với âm điệu vui tươi khi kể về sự gần bó của bé Minh Quân với chú Mèo Vàng; đọc nhanh và to hơn từ chỗ “*chẳng may, Minh Quân gạt phải lọ hoa...*” thể hiện sự bất ngờ, lo lắng. Đoạn 2 “*Thế là Mèo Vàng bị phạt...dũng cảm lắm.*”: đọc với giọng trầm xuống, chậm lại, thể hiện tâm trạng suy tư, day dứt của bé Minh Quân khi chứng kiến Mèo Vàng bị phạt xích lại và không được ăn. Từ chỗ “*Bé vùng dậy...*” đọc nhanh mạnh hơn, biểu lộ sự dứt khoát của bé Minh Quân khi quyết định đến nhận lỗi với bố và xin tha cho Mèo Vàng.

### 2.2.3. Nâng cao kỹ năng đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học

Từ việc rèn các thủ thuật đọc, kể diễn cảm nói trên; GV tổ chức cho SV thực hành nâng cao KN đọc, kể diễn cảm các TPVH. Đây là bước SV phải kết hợp được KN cảm thụ VH với các thủ thuật đọc, kể để trình bày hoàn chỉnh một bài đọc, kể diễn cảm. GV có thể hướng dẫn cho SV thực hành đọc, kể diễn cảm theo quy trình chung gồm các bước như ví dụ sau:

Ví dụ: thực hành KN kể diễn cảm câu chuyện “*Dê con nhanh trí*” [7; 67 - 69]

Bước 1: SV đọc thầm 2 - 3 lần văn bản truyện, đọc thành tiếng 1 - 2 lần để nhớ lời thoại tiêu biểu của các nhân vật trong truyện; tiến hành phân tích, cảm thụ tác phẩm để ghi nhớ các sự kiện, diễn biến cốt truyện; rút ra được các giá trị, bài học của câu chuyện.

Bước 2: xác định giọng điệu cơ bản là giọng kể chậm rãi, nhẹ nhàng, tình cảm.

Bước 3: xác định ngữ điệu kể: Lời người dẫn chuyện: giọng kể chậm rãi, nhẹ nhàng. Lời của Dê mẹ: dịu dàng, trau dồi, yêu thương, giọng nói thanh và trong, ấm áp. Lời của Sói: giọng ồm ồm, to, mạnh, thể hiện sự thèm thuồng, gian xảo. Ngữ điệu cần phân biệt rõ sự khác nhau giữa giọng của Dê mẹ và giọng của Sói khi cùng nói câu: “*Con chó Sói hung ác, đuổi nó đi.*” Lời của Dê con: giọng trong trẻo, ngây thơ, vui tươi; ngữ điệu chậm lại, nhỏ hơn thể hiện sự nghi ngờ, thắc mắc khi Sói đến gọi; giọng to, nhanh, mạnh hơn thể hiện sự cương quyết, đe dọa để đuổi Sói đi...

Bước 4: xác định các biểu hiện phi ngôn ngữ khi

kể chuyện: cần có sự thể hiện tư thế, nét mặt, cử chỉ phù hợp với đặc điểm, tính cách từng nhân vật. Dê mẹ hiền lành, dịu dàng thì tư thế đàng hoàng, nét mặt và ánh mắt yêu thương, trau dồi. Sói tham lam, gian xảo thì tư thế, cử chỉ hành động thay đổi liên tục theo từng tình tiết chuyện, nét mặt và ánh mắt lúc thì giả tạo, lúc thì thèm thuồng, lúc lại hoảng sợ...

Bước 5: GV đưa mẫu là một video kể chuyện “*Dê con nhanh trí*”

Bước 6: SV nhận xét phần kể trong video mẫu; GV chốt.

Bước 7: SV thực hành kể diễn cảm câu chuyện trên lớp: kết hợp giữa kể cá nhân, kể theo nhóm nối tiếp hoặc kể phân vai.

Bước 8: GV nhận xét, rút kinh nghiệm, giao bài tập thực hành về nhà yêu cầu mỗi SV thực hành kể lại câu chuyện, quay video và gửi lên nhóm lớp.

### 3. Kết luận

Rèn luyện, nâng cao KN đọc, kể diễn cảm cho SV ngành GDMN góp phần không nhỏ vào hiệu quả của hoạt động cho trẻ làm quen với TPVH và nhiều hoạt động giáo dục khác ở trường MN. Quá trình này cũng dần tạo cho SV phong thái tự tin, chủ động; khả năng làm chủ được giọng nói, giọng đọc và thậm chí cả cảm xúc, thái độ trong hoạt động GD và giao tiếp. Đồng thời, qua việc thực hành đọc, kể diễn cảm TPVH một cách thường xuyên; SV sẽ không ngừng mở rộng vốn từ, nâng cao khả năng dùng từ và diễn đạt; từ đó phát triển năng lực giao tiếp tiếng Việt.

Quá trình rèn KN cảm thụ TPVH cũng sẽ góp phần làm phong phú, sâu sắc hơn đời sống tâm hồn của SV, không chỉ giúp các em cảm thụ, trình bày tốt các TPVH, mà hơn thế, còn hình thành những suy nghĩ, quan niệm, cách sống đẹp, là cái gốc của một nhân cách đẹp.

### Tài liệu tham khảo

[1] Hà Nguyễn Kim Giang (2007), *Phương pháp đọc diễn cảm*, NXBĐHSP Hà Nội.

[2] Lê Thu Hương (2014), *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề (trẻ 3 - 4 tuổi)*, NXBGDVN. Hà Nội

[3] Hoàng Thị Lan (2011), *Rèn luyện phương pháp đọc, kể diễn cảm cho sinh viên Cao đẳng Sư phạm Mầm non*, TC Giáo dục số 256, trang 27 - 29. Hà Nội

[4] Lê Thị Bắc Lý, Lê Thị Ánh Tuyết (2011), *Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học*, NXBGDVN. Hà Nội

[5] Trần Thị Trọng, Phạm Thị Sứ (2007), *Tuyển tập trò chơi, bài hát, thơ truyện mẫu giáo 5 - 6 tuổi*, NXBGD. Hà Nội